

Đống Đa, ngày 21 tháng 8 năm 2020

[2] Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Trí K, sinh ngày 23/10/2017. Anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí:* Chị Lý Diệu C và anh Phan Quốc H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Diệu C và anh Phan Quốc H.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Phan Trí K, sinh ngày 23/10/2017. Giao cháu K cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phan Quốc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Lý Diệu C và anh Phan Quốc H phải nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 14618 ngày 29/7/2020 tại C cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị C và anh H đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Phương Thúy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân Hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân Hện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Hện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].